

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **96/2023/HNGĐ-ST**
Ngày 07-6-2023
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Minh Út

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hữu Hiệp

Ông Trần Minh Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 07 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992 (xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 13, xã L, huyện M, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Huỳnh Anh V, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 7, xã L, huyện M, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Huỳnh Anh V tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện M, tỉnh Cà Mau vào ngày 31/12/2015. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, anh V thường xuyên chửi mắng, đánh đập, xúc phạm uy tín danh dự của chị T. Nay chị T yêu cầu ly hôn với anh V.

Về con chung: Chị T và anh V có 03 người con chung tên Huỳnh Ngọc Tr (nữ), sinh ngày 14/6/2010, Huỳnh Ngọc T (nữ), sinh ngày 14/9/2014 và Huỳnh Ngọc T1 (nữ), sinh ngày 16/12/2017, hiện nay chị T đang trực tiếp nuôi dưỡng

các con chung. Khi ly hôn, cháu Tr và cháu T có nguyện vọng sống chung với ai thì người đó nuôi dưỡng; đối với cháu T1 thì chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng. Chị T không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản ghi nguyện vọng của con chung ngày 07/4/2023 thể hiện: Hiện nay con chung là Huỳnh Ngọc Tr và Huỳnh Ngọc T đang sống chung với chị T. Trường hợp chị T và anh V ly hôn thì cháu Ngọc Tr và cháu Ngọc T có nguyện vọng được sống chung với chị T.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Huỳnh Anh V đúng theo quy định pháp luật, nhưng anh V không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 06-02-2023, chị Nguyễn Thị T có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt đúng theo quy định pháp luật; anh Huỳnh Anh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên xem như từ bỏ quyền của mình tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh V.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Huỳnh Anh V tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện M, tỉnh Cà Mau vào ngày 31/12/2015 đúng theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh V được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp và bảo vệ.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị T, thấy rằng: Hiện nay chị T không còn tình cảm yêu thương anh V và quyết tâm mong muốn được ly hôn. Đồng thời, chị T khẳng định đời sống hôn nhân không thể duy trì, mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể hàn gắn đoàn tụ. Trường hợp tiếp tục chung sống với anh V sẽ không mang lại hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị T được ly hôn với anh V.

[4] Về nuôi con chung: Tại văn bản ngày 07/4/2023, cháu Huỳnh Ngọc Tr và Huỳnh Ngọc T có nguyện vọng sống chung với chị T. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay, anh V không có văn bản thể hiện ý kiến về quyền nuôi con. Xét điều kiện hiện nay chị T vẫn bảo đảm tiếp tục nuôi dưỡng các con chung, trên cơ sở xem xét nguyện vọng của con chung và để bảo đảm quyền lợi của con chung khi ly hôn, cần giao cháu Huỳnh Ngọc Tr, Huỳnh Ngọc T và Huỳnh Ngọc T1 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh V không trực tiếp nuôi con có

quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị T không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của chị T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các Điều 51, 56, 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị T ly hôn với anh Huỳnh Anh V.

2. Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh Ngọc Tr (nữ), sinh ngày 14/6/2010, Huỳnh Ngọc T (nữ), sinh ngày 14/9/2014 và Huỳnh Ngọc T1 (nữ), sinh ngày 16/12/2017 cho chị Nguyễn Thị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nguyễn Thị T không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Huỳnh Anh V không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Ngày 17 tháng 02 năm 2023, chị Nguyễn Thị T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0010962 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị Nguyễn Thị T và anh Huỳnh Anh V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- UBND xã L, huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Minh Út